



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2026

FEARLESS 



CHƯƠNG TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026****Thời gian:** 08h00 ngày 22 tháng 04 năm 2026.**Địa điểm:** Ruby Tree Golf Resort - phường Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

THỜI GIAN	NỘI DUNG (*)
08h00 – 08h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp khách mời.- Kiểm tra tư cách cổ đông, đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu.
08h30 – 08h40	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, khai mạc Đại hội.- Giới thiệu đại biểu tham dự.
08h40 – 08h50	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.- Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.- Thông qua Chương trình Đại hội.
08h50 – 10h30	<p>Các Báo cáo, Tờ trình Đại hội:</p> <ol style="list-style-type: none">Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT năm 2025, báo cáo của thành viên độc lập HĐQT và kế hoạch hoạt động năm 2026; <i>Lý do: thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020, Khoản 4 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và điểm n khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD năm 2024.</i>Báo cáo thù lao, thưởng và lợi ích khác của HĐQT, BKS và TGD năm 2025; kế hoạch năm 2026; <i>Lý do: thực hiện quy định tại điểm k khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2023, Khoản 1 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và điểm đ khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD năm 2024.</i>Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của ngân hàng, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD; và tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, từng thành viên BKS năm 2025, và kế hoạch hoạt động năm 2026; <i>Lý do: thực hiện quy định tại điểm d, đ khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020, khoản 5 Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và điểm n khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD.</i>Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026; <i>Lý do: thực hiện quy định tại khoản 6 điều 56 Luật các TCTD năm 2024 và điểm a khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020.</i>Báo cáo về việc phát hành trái phiếu của SeABank

THỜI GIAN	NỘI DUNG (*)
	<p><i>Lý do: thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Nghị định 153/2020/NĐ-CP.</i></p> <p>6. Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của SeABank;</p> <p><i>Lý do: thực hiện quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 và điểm b khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và điểm m khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD năm 2024.</i></p> <p>7. Tờ trình về việc phân chia các quỹ, phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 của SeABank;</p> <p><i>Lý do: thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 và điểm e khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và điểm m khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD năm 2024.</i></p> <p>8. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2027 của SeABank;</p> <p><i>Lý do: thực hiện quy định tại điểm m khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020 và điểm t khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD năm 2024.</i></p> <p>9. Tờ trình về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Ngân hàng;</p> <p><i>Lý do: thực hiện quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 138, điểm a khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và điểm h khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD năm 2024.</i></p> <p>10. Tờ trình về chủ trương chào bán/phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ 2026</p> <p><i>Lý do: điểm h Khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD 2024 và điểm b Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020.</i></p> <p>11. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT;</p> <p><i>Lý do: thực hiện quy định tại điểm d, l khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và điểm b, c khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD năm 2024.</i></p> <p>12. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS;</p> <p><i>Lý do: thực hiện quy định tại điểm l khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và điểm c khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD năm 2024.</i></p> <p>13. Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2023 – 2028;</p> <p><i>Lý do: thực hiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và điểm d khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD năm 2024.</i></p> <p>14. Tờ trình về một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><i>Lý do: thực hiện quy định tại khoản 1, 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và điểm r khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD năm 2024.</i></p>

THỜI GIAN	NỘI DUNG (*)
	15. Tờ trình về việc bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh thôi đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát SeABank nhiệm kỳ 2023 – 2028; <i>Lý do: thực hiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và điểm d khoản 3 Điều 67 Luật các TCTD năm 2024.</i> 16. Các nội dung khác (nếu có): <i>có thể bổ sung theo đề nghị của cổ đông theo đúng trình tự, thủ tục đã được quy định.</i>
10h30 – 10h45	Thông qua Thẻ lệ bầu cử bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028; Giới thiệu danh sách ứng viên và tổ chức bầu cử.
10h45 – 11h30	Thảo luận và phát biểu ý kiến.
11h30 – 11h35	Đại hội biểu quyết.
11h35 – 11h40	Nghỉ giải lao.
11h40 – 11h45	Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử.
11h45 – 11h55	Thông qua Biên bản đại hội và Nghị quyết Đại hội.
11h55 – 12h00	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

(*) Nội dung chương trình họp có thể thay đổi và sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC BÀ VŨ THỊ NGỌC QUỲNH THÔI ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT SEABANK NHIỆM KỲ 2023- 2028

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”);
- Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát SeABank hiện hành;
- Xét tình hình thực tế,

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh thôi đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát SeABank nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

Ngày 14/04/2026, HĐQT nhận được Đơn của Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh - thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) của SeABank nhiệm kỳ 2023- 2028. Theo đó, bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh đề nghị được từ nhiệm chức vụ thành viên BKS của SeABank kể từ ngày 22/4/2026 vì lý do cá nhân.

Căn cứ quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và nguyện vọng của Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh thôi đảm nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát của SeABank nhiệm kỳ 2023- 2028.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu VT.

(đã ký)

LÊ VĂN TÀN

Hải Phòng, ngày 22 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp năm 2022, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank” hoặc “Ngân hàng”) họp ngày 22/4/2026 đã thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
1. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) trong năm 2025, bao gồm: báo cáo về hoạt động quản trị của Ngân hàng; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm; báo cáo của từng thành viên độc lập HĐQT; kế hoạch về quản trị và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026.
 2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) năm 2025, bao gồm: báo cáo kết quả kinh doanh của ngân hàng; báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, TGD; báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, từng thành viên Ban Kiểm soát; và kế hoạch hoạt động năm 2026.
 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Ngân hàng. Giao HĐQT quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kinh doanh và/hoặc ngân sách của SeABank năm 2026, phù hợp với tình hình thực tế của Ngân hàng và diễn biến của thị trường.
 4. Thông qua Báo cáo về việc phát hành trái phiếu quốc tế của SeABank trong năm 2025.
 5. Thông qua Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2025 của SeABank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
 6. Thông qua phương án phân chia các quỹ, phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu hợp nhất	Riêng SeABank	
			Số tiền	Tỷ lệ
1.	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025	6.868.389	6.742.185	
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	1.358.850	1.345.829	
3.	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối quỹ năm 2025	5.509.539	5.396.356	
4.	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (= (3) x 10,00%)	544.728	539.636	10,00%
5.	Trích lập quỹ dự phòng tài chính (= [(3) – (4)] x 10,00%)	490.253	485.672	10,00%
6.	Sử dụng lợi nhuận bù đắp các khoản chi không được trừ	2.162	2.162	0,04%
7.	Trích quỹ khen thưởng (= (3) x 4,54%)	245.000	245.000	4,54%
8.	Trích quỹ phúc lợi (= (3) x 0,56%)	30.066	30.000	0,56%
9.	Lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế và trích lập các quỹ năm 2025 (= (3) – (4) – (5) – (6) – (7) – (8))	4.197.330	4.093.886	
10.	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2025	7.940.947	7.844.336	

Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025 sau khi đã trích lập các quỹ như nêu trên được sử dụng theo phương án sau:

- 1.1 Chia cổ tức bằng cổ phiếu theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - 1.2 Phù hợp với các quy định pháp luật, mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy định về phát hành cổ phiếu cho người lao động của Ngân hàng với mức tối đa là **20 tỷ đồng**;
 - 1.3 Sử dụng theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Tài chính và quy định nội bộ khác của Ngân hàng, phù hợp với quy định pháp luật.
7. Thông qua Báo cáo thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc năm 2025 và Kế hoạch chi trả thù lao, thưởng và ngân sách hoạt động khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:

TT	Nội dung	Ngân sách năm 2026
1	Tổng mức thù lao, thưởng và ngân sách hoạt động khác của HĐQT	1,2% Lợi nhuận trước thuế năm 2026
2	Tổng mức thù lao, thưởng và ngân sách hoạt động khác của BKS	0,6% Lợi nhuận trước thuế năm 2026
	Tổng cộng	1,8% Lợi nhuận trước thuế năm 2026

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS được chi trả thù lao, thưởng và các lợi ích khác theo các quy định hiện hành của SeABank và/hoặc quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

HDQT tiếp tục rà soát quy định về chế độ thù lao, chi tiêu, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HDQT, thành viên BKS của SeABank; thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định này (nếu xét thấy cần thiết), phù hợp với kế hoạch ngân sách của HDQT, BKS được ĐHĐCĐ thông qua, quy định khác có liên quan của SeABank, pháp luật trong từng thời kỳ và tình hình thực tế phát sinh.

8. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho SeABank theo nội dung sau:

8.1 Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đã thực hiện kiểm toán cho SeABank năm 2026 để thực hiện kiểm toán cho SeABank năm 2027 (sau đây được gọi là “Phương án 1”).

8.2 Trường hợp không thực hiện được Phương án 1 tại mục 8.1, ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán độc lập cho SeABank năm 2027:

- a) Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
- b) Công ty TNHH KPMG.
- c) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- d) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- e) Công ty kiểm toán khác thuộc danh sách công ty kiểm toán được Ngân hàng Nhà nước hoặc/và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, hoặc/và Cơ quan nhà nước khác chấp thuận/phê duyệt.

8.3 Hội đồng Quản trị quyết định, chỉ đạo tổ chức triển khai việc ký kết Hợp đồng/Thỏa thuận với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn trong trường hợp thực hiện được Phương án 1. Trường hợp không thực hiện được Phương án 1, Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cụ thể lần lượt theo thứ tự các Công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thông qua nêu tại Mục 8.2, trên cơ sở tham vấn ý kiến của BKS (nếu xét thấy cần thiết) và tổ chức triển khai việc ký kết Hợp đồng/Thỏa thuận. Hội đồng quản trị thực hiện công bố thông tin và tổ chức giám sát việc thực hiện kiểm toán độc lập tại SeABank theo quy định của pháp luật.

9. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ **28.450.000.000.000** đồng lên tối đa **34.688.000.000.000** đồng theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ đính kèm và theo thứ tự lần lượt hai cấu phần của phương án tăng vốn như sau:

9.1 Phát hành 583.800.000 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 (“Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức”) với tỷ lệ là 20,5202% theo nội dung sau:

- a) Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- b) Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 583.800.000 cổ phiếu.
- c) Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 5.838.000.000.000 đồng (*Năm nghìn tám trăm ba mươi tám tỷ đồng*).
- d) Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 34.288.000.000.000 đồng (*Ba mươi tư nghìn hai trăm tám mươi tám tỷ đồng*).
- e) Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): **20,5202%**
- f) Tỷ lệ thực hiện quyền: **100 : 20,5202** (*tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 20,5202 cổ phiếu mới*).
- g) Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

- h) Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của SeABank tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định.
- i) Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tại thời điểm 31/12/2025 theo BCTC riêng lẻ năm 2025 đã kiểm toán. *(Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tại thời điểm 31/12/2025 theo BCTC riêng lẻ năm 2025 đã kiểm toán là 8.121.498 triệu đồng. Trong đó, số tiền dự kiến tối đa có thể sử dụng sau khi đã trích lập các quỹ 7.844.336 triệu đồng).*
- j) Các nội dung khác theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ đính kèm.

9.2 Phát hành tối đa 40.000.000 cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động của SeABank năm 2026 (“Phương án phát hành ESOP năm 2026”) như sau:

- a) Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- b) Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 40.000.000 cổ phiếu.
- c) Tổng giá trị theo mệnh giá dự kiến phát hành: 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ đồng).
- d) Tổng số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ đồng).
- e) Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại: 1,4060%
(Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành có thể thay đổi phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành và sẽ được Hội đồng quản trị xác định tại thời điểm phát hành).
- f) Đối tượng được mua, tiêu chuẩn người lao động được mua: Cán bộ quản lý (Thành viên HĐQT, BKS), Cán bộ nhân viên đang ký Hợp đồng lao động với SeABank tính đến thời điểm 31/03/2026 (sau đây gọi chung là “Người lao động”) đáp ứng theo quy định tại Phụ lục 01 đính kèm. Danh sách Người lao động đủ điều kiện tham gia Chương trình ESOP năm 2026 tính đến thời điểm 31/03/2026 đính kèm.
- g) Các nội dung khác thực hiện theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ đính kèm.

9.3 Đại hội đồng cổ đông giao/ ủy quyền Hội đồng Quản trị triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bao gồm nhưng không hạn chế: (i) quyết định mức tăng vốn cụ thể cho từng cấu phần; (ii) quyết định thời điểm phát hành trên cơ sở phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của ngân hàng; (iii) quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; (iv) quyết định, ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ; (v) quyết định, sửa đổi Điều lệ, Giấy phép hoạt động theo mức vốn phát hành thành công thực tế; (vi) quyết định và thực hiện mọi thủ tục có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật; (vii) quyết định và thực hiện các thủ tục để đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh; (viii) quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng vốn điều lệ của SeABank.

- 10. Thông qua chủ trương chào bán/phát hành tối đa 20% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm chào bán/phát hành cho đối tác chiến lược và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp thông qua việc chào bán/phát hành cổ phiếu riêng lẻ; và/hoặc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ.

11. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ SeABank và Điều lệ SeABank theo Dự thảo đính kèm. HĐQT, nếu xét thấy cần thiết, (i) rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ để phù hợp với các quy định của pháp luật, các nguyên tắc Quản trị Công ty của Việt Nam; (ii) ban hành Điều lệ theo quy định; (iii) thực hiện công bố thông tin, báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các thủ tục khác có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo quy định pháp luật.
12. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của SeABank theo Bảng tổng hợp các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm. HĐQT (i) ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của SeABank sửa đổi, bổ sung theo Dự thảo đính kèm (sau đây được gọi là “Văn bản sửa đổi”); (ii) tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung và ban hành Văn bản sửa đổi theo các quy định của pháp luật, các nguyên tắc Quản trị Công ty của Việt Nam và quốc tế, nếu xét thấy cần thiết; (iii) thực hiện công bố thông tin, báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các thủ tục khác có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của SeABank theo quy định pháp luật.
13. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT SeABank theo Bảng tổng hợp các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm. HĐQT (i) ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT SeABank sửa đổi, bổ sung theo Dự thảo đính kèm (sau đây được gọi là “Văn bản sửa đổi”); (ii) tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung và ban hành Văn bản sửa đổi theo các quy định của pháp luật, các nguyên tắc Quản trị Công ty của Việt Nam và quốc tế, nếu xét thấy cần thiết; (iii) thực hiện công bố thông tin, báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các thủ tục khác có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT theo quy định pháp luật.
14. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát SeABank theo Bảng tổng hợp các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm. Ban Kiểm soát: (i) ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát sửa đổi, bổ sung theo Dự thảo đính kèm (sau đây được gọi là “Văn bản sửa đổi”); (ii) tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung và ban hành Văn bản sửa đổi theo các quy định của pháp luật, các nguyên tắc Quản trị Công ty của Việt Nam và quốc tế; (iii) thực hiện công bố thông tin, báo cáo Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các thủ tục khác có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS theo quy định pháp luật.
15. Phê duyệt các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan theo Phụ lục đính kèm hoặc đã được ghi nhận trong các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của SeABank trong năm 2025, phù hợp pháp luật có liên quan, quy định của SeABank và đảm bảo lợi ích của Ngân hàng.
16. Thông qua việc giao cho HĐQT xem xét, quyết định và tổ chức triển khai một số nội dung/vấn đề/công việc như sau:
 - 16.1. Đầu tư, mua, bán tài sản cố định với mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
 - 16.2. Góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của SeABank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
 - 16.3. Các hợp đồng, giao dịch giữa SeABank với các đối tượng theo quy định tại điểm r khoản 3 Điều 67 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và Khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị hợp đồng, giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện hợp đồng, giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của SeABank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

- 16.4.** Sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động, lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng để phù hợp với quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tình hình thực tế hoạt động của Ngân hàng.
- 16.5.** Khi tổ chức triển khai các Nghị quyết trên, Hội đồng Quản trị có quyền và trách nhiệm:
- Quyết định, phê duyệt (bao gồm cả việc ký) tất cả các nội dung, hồ sơ, văn bản, tài liệu và thực hiện các hoạt động, thủ tục cần thiết có liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của SeABank.
 - Đảm bảo tính độc lập, minh bạch, tránh xung đột lợi ích; tuân thủ các điều kiện, hạn mức liên quan đến giao dịch, hợp đồng và các nội dung khác có liên quan theo quy định hiện hành của SeABank và pháp luật;
 - Việc phê duyệt, quyết định, ký kết các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến hợp đồng, giao dịch, công việc tại Nghị quyết được thực hiện kể từ ngày ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua cho đến khi Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2027 có hiệu lực hoặc cho đến khi có nghị quyết thay thế hoặc các hợp đồng, giao dịch, công việc nêu trên hoàn thành.
 - Báo cáo ĐHĐCĐ các công việc đã triển khai, các giao dịch, hợp đồng đã ký kết, thực hiện trong kỳ ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.
- 17.** Thông qua việc Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh thôi đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng nhiệm kỳ 2023- 2028 kể từ ngày 22/4/2026.
- 18.** Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát của SeABank nhiệm kỳ 2023-2028: 01 thành viên.
- 19.** Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023- 2028 là 05 thành viên.
- 20.** Thông qua Thẻ lệ bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát SeABank nhiệm kỳ 2023-2028 đính kèm.
- 21.** Thông qua kết quả bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 của SeABank như sau:

STT	Họ và tên	Tổng số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ	Kết quả
1.	Nguyễn Văn Liệu	...	100 %	Trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua. Hội đồng Quản trị SeABank, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI – CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

LÊ VĂN TÀN